

BIỂU HIỆN QUYỀN THAM GIA CỦA TRẺ 5-6 TUỔI TRONG HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

TRẦN ÁI LINH

Trường Mầm non Thực hành Đại học Vinh

Nhận bài ngày 06/4/2026. Sửa chữa xong 10/5/2026. Duyệt đăng 30/5/2026.

Abstract

The United Nations Convention on the Rights of the Child (1989) and Vietnam's Law on Children (2016) both affirm that the right to participation is one of the fundamental rights of children. In early childhood education, play activities provide a favorable environment for children to exercise their right to participation and promote their role as active agents in the educational process. This article focuses on the manifestations of the participation rights of 5-6-year-old children in play activities from a process-oriented approach, including: negotiation before play, participation during play, and reflection at the end of play. Thereby, the article provides a reference basis for organizing play activities in a manner that respects and ensures children's participation rights. This approach not only contributes to improving the quality of early childhood education but also reflects a humanistic educational perspective that values and empowers children.

Keywords: Participation rights, children's rights, play activities, early childhood education.

1. Đặt vấn đề

Quyền tham gia (QTG) của trẻ - một trong những nhóm quyền cơ bản được khẳng định trong công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em (United Nations, 1989) và được cụ thể hóa trong Luật trẻ em Việt Nam (Quốc hội, 2016). Trong xu thế đổi mới giáo dục mầm non hiện nay, cùng với quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, trẻ ngày càng được tôn trọng với tư cách là một cá nhân độc lập, có nhu cầu, mong muốn và cảm xúc riêng. QTG của trẻ được thể hiện rõ nét thông qua các hoạt động hằng ngày, đặc biệt là trong hoạt động vui chơi (HĐVC) - nơi trẻ có nhiều cơ hội lựa chọn, chia sẻ ý tưởng, giao tiếp và tham gia vào quá trình chơi theo nhu cầu và khả năng của mình. Mặc dù QTG của trẻ đã được đề cập trong nhiều văn bản pháp lý và nghiên cứu giáo dục. Tuy nhiên, việc nhận diện biểu hiện cụ thể QTG của trẻ 5-6 tuổi trong HĐVC ở trường mầm non vẫn chưa được làm rõ. Việc nhận diện đúng các biểu hiện này sẽ là cơ sở để giáo viên (GV) có thể tự tin tổ chức các HĐVC theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, góp phần thực hiện các cam kết về quyền trẻ em trong trường mầm non. Đến nay, UNESCO và nhiều tổ chức quốc tế đã công bố các nghiên cứu về quyền trẻ em. Tuy nhiên, các nghiên cứu về biểu hiện cụ thể quyền trẻ em trong HĐVC ở trường mầm non còn ít được đề cập. Thực tế, trong nhiều lớp mầm non hiện nay, HĐVC đã được tổ chức thường xuyên nhưng không phải lúc nào trẻ cũng được tham gia với vai trò là chủ thể của hoạt động. Việc lựa chọn vai chơi, góc chơi hay bày tỏ ý kiến vẫn chịu sự chi phối của GV. Hay nói cách khác, QTG của trẻ vẫn chưa thật sự được quan tâm. Do vậy, bài viết đề cập đến những biểu hiện cụ thể của QTG trong HĐVC của trẻ 5-6 tuổi. Việc nhận diện các biểu hiện này là cơ sở để GV tổ chức hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm và góp phần bảo đảm thực hiện quyền trẻ em trong trường mầm non. Bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu tài liệu, hệ thống hóa các vấn đề liên quan về QTG của trẻ và HĐVC. Cùng với kinh nghiệm thực tiễn của bản thân trong hoạt động nghề nghiệp, tác giả đã có được một số ví dụ minh họa cho kết quả nghiên cứu.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

2.1.1. Quyền tham gia của trẻ

Quyền tham gia là một trong 04 nhóm quyền cơ bản của trẻ em được khẳng định trong Luật trẻ em (2016).

Email: ailinh.mndhv@gmail.com

Quyền này thể hiện rõ tại Điều 33¹ và Điều 34² (Luật Trẻ em, 2016). Như vậy, QTG của trẻ được hiểu là việc trẻ em được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng, suy nghĩ của mình về những vấn đề liên quan đến bản thân; được lắng nghe, tôn trọng và được tạo điều kiện tham gia vào các hoạt động phù hợp với độ tuổi và khả năng.

2.1.2. Quyền tham gia của trẻ trong hoạt động vui chơi

Hoạt động vui chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo (3-6 tuổi). Trong hoạt động này, trẻ có nhiều cơ hội để tham gia vào các khâu của quá trình chơi. Bản chất của HĐVC là sự tự nguyện, tự do, đem lại sự thoải mái, vui vẻ cho người chơi. Do vậy khi tham gia, trẻ không bị gò ép hay bị bắt buộc thực hiện một hành động nào. Trên cơ sở khái niệm QTG của trẻ, chúng tôi cho rằng, QTG của trẻ trong HĐVC là quyền của trẻ được tự do, chủ động tham gia, lựa chọn, bày tỏ ý kiến và cùng quyết định những vấn đề liên quan đến các HĐVC phù hợp với lứa tuổi trong môi trường an toàn, bình đẳng và tôn trọng trẻ.

2.2. Biểu hiện quyền tham gia của trẻ 5-6 tuổi trong hoạt động vui chơi

Dựa trên quan điểm tiếp cận quyền trẻ em, mô hình thang tham gia của Hart (1992), đặc điểm phát triển tâm lý của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi (Nguyễn Ánh Tuyết, 2019), quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong chương trình Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021) và quy trình tổ chức HĐVC ở trường mầm non (Đình Văn Vang, 2009), bài viết nhận diện các biểu hiện QTG của trẻ trong HĐVC theo ba giai đoạn: thỏa thuận trước khi chơi, quá trình chơi, kết thúc chơi. Ở mỗi giai đoạn, QTG của trẻ được thể hiện thông qua những biểu hiện cụ thể, phản ánh mức độ tham gia phù hợp với đặc điểm và yêu cầu của từng giai đoạn.

2.2.1. Biểu hiện quyền tham gia trong giai đoạn thỏa thuận trước khi chơi

Đây là giai đoạn trẻ cùng GV và bạn bè trao đổi, thống nhất về nội dung chơi, vai chơi, cách chơi cũng như các quy tắc cần thực hiện trong quá trình chơi. QTG của trẻ được thể hiện thông qua việc trẻ được bày tỏ ý kiến, thương lượng cùng đưa ra quyết định và đạt được sự thống nhất với bạn bè. Một số biểu hiện cụ thể của QTG ở giai đoạn này gồm:

- *Trẻ được bày tỏ ý kiến, đề xuất ý tưởng về nội dung chơi:* Đây là một trong những biểu hiện quan trọng thể hiện QTG của trẻ trong giai đoạn thỏa thuận trước khi chơi. Biểu hiện này thể hiện quyền được bày tỏ ý kiến và nguyện vọng của trẻ về những vấn đề liên quan trực tiếp đến hoạt động của mình. Đối với trẻ 5-6 tuổi, khả năng ngôn ngữ, tư duy và vốn hiểu biết xã hội đã phát triển đáng kể (Nguyễn Ánh Tuyết, 2019), giúp trẻ dễ dàng bày tỏ suy nghĩ, ý tưởng và đề xuất các chủ đề, tình huống chơi xuất phát từ trải nghiệm thực tế của trẻ. Khi được khuyến khích chia sẻ ý tưởng và được bạn bè, GV lắng nghe, trẻ cảm nhận được vai trò quan trọng của bản thân từ đó gia tăng sự tự tin, hứng thú và tích cực tham gia vào hoạt động chơi. Ví dụ: Trước giờ chơi, GV hỏi “Hôm nay các con muốn chơi trò chơi gì?”. Trẻ chủ động đưa ra đề xuất như “xây dựng nông trại”, trẻ khác nêu thêm ý kiến “xây dựng nông trại có chuồng gà và ao cá”, trẻ khác bổ sung “mình sẽ làm cửa hàng bán rau sạch của trang trại”. Những ý tưởng này cho thấy trẻ chủ động đề xuất và phát triển nội dung chơi dựa trên kinh nghiệm và sở thích của bản thân.

- *Trẻ được lựa chọn trò chơi, góc chơi, vai chơi phù hợp với nhu cầu, khả năng và hứng thú của bản thân:* Đây là biểu hiện cụ thể của QTG, thể hiện sự tôn trọng ý kiến, nhu cầu và sở thích của trẻ trong HĐVC. Theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, trẻ cần được tạo cơ hội lựa chọn và tham gia vào quá trình học tập, vui chơi phù hợp với nhu cầu và hứng thú cá nhân (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021). Khi được tự lựa chọn trò chơi, góc chơi hoặc vai chơi yêu thích, trẻ sẽ có xu hướng tham gia tích cực, hứng thú và gắn kết với hoạt động hơn. Tuy nhiên, trên thực tế việc lựa chọn của trẻ đôi khi còn bị ảnh hưởng bởi sự sắp xếp của GV. Chẳng hạn, để đáp ứng mục tiêu giáo dục, GV có thể bố trí trẻ hiếu động vào các góc chơi yên tĩnh nhằm rèn luyện khả năng tập trung, mặc dù đó không phải là góc chơi trẻ yêu thích. Trong trường hợp này, mong muốn và hứng thú của trẻ chưa được tôn trọng đầy đủ, từ đó có thể làm giảm tính chủ động, hứng thú và mức độ tham gia tích cực của trẻ trong hoạt động chơi. Vì vậy, GV cần

1) Điều 33: Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội (Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin đầy đủ, kịp thời, phù hợp; có quyền tìm kiếm, thu nhận các thông tin dưới mọi hình thức theo quy định của pháp luật và được tham gia hoạt động xã hội phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành, nhu cầu, năng lực của trẻ em).

2) Điều 34: Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp (Trẻ em có quyền được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về các vấn đề liên quan đến trẻ em; được tự do hội họp theo quy định của pháp luật phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành và sự phát triển của trẻ em; được cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân lắng nghe, tiếp thu, phản hồi ý kiến, nguyện vọng chính đáng).

tôn trọng và khuyến khích trẻ tự lựa chọn một cách phù hợp, tạo cơ hội để trẻ phát triển khả năng ra quyết định, tính tự chủ và trách nhiệm với lựa chọn của mình.

- *Trẻ tham gia xây dựng, thống nhất các quy tắc và cách thức chơi:* Đây là biểu hiện thể hiện mức độ tham gia tích cực và chủ động của trẻ trong giai đoạn thỏa thuận trước khi chơi. Với vốn kinh nghiệm sống, khả năng giao tiếp và tư duy ngày càng phát triển, trẻ 5-6 tuổi không chỉ tiếp nhận các quy định do GV đưa ra mà còn tham gia vào quá trình xây dựng, thống nhất các quy tắc và cách thức tổ chức trò chơi cùng bạn bè. Thông qua trao đổi và thảo luận, trẻ được bày tỏ quan điểm, lắng nghe ý kiến của bạn, cùng thảo luận, thương lượng để thống nhất vai chơi, nhiệm vụ, luật chơi cũng như các quy định cần thực hiện trong quá trình chơi. Khi xuất hiện các tình huống mới, trẻ tiếp tục bàn bạc, điều chỉnh các quy tắc đã thống nhất cho phù hợp với diễn biến của cuộc chơi. Ví dụ: Trước khi tổ chức trò chơi “Kéo co”, trẻ sẽ cùng thống nhất một số quy định như: số lượng người chơi ở mỗi đội bằng nhau, chỉ được kéo khi có hiệu lệnh, đội nào kéo được dây qua vạch sẽ chiến thắng. Khi trẻ phát hiện một đội có nhiều bạn to, khỏe hơn trẻ sẽ thảo luận và điều chỉnh lại đội hình để đảm bảo công bằng cho cuộc chơi.

- *Trẻ tham gia vào việc chuẩn bị môi trường và học liệu chơi:* Việc chuẩn bị môi trường và học liệu chơi là một trong những yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng HĐVC của trẻ. Theo tiếp cận QTG, trẻ không chỉ là người sử dụng môi trường chơi mà còn là người trực tiếp tham gia vào việc chuẩn bị môi trường và học liệu chơi. Biểu hiện này được thể hiện qua việc trẻ cùng GV và bạn bè thảo luận về những đồ dùng, đồ chơi, học liệu cần thiết, tham gia thu thập các nguyên vật liệu, sắp xếp, bố trí, trang trí góc chơi, khu vực chơi phù hợp với nội dung hoạt động. Đối với trẻ 5-6 tuổi, việc được tham gia chuẩn bị môi trường chơi giúp trẻ phát triển tính chủ động, khả năng hợp tác, tổ chức và trách nhiệm đối với hoạt động chung. Ví dụ: Trước khi tổ chức trò chơi “Cửa hàng trái cây”, trẻ cùng cô thảo luận về nguyên vật liệu cần chuẩn bị, khuyến khích trẻ thu thập, chuẩn bị các giỏ đựng, các loại quả có sẵn tại nhà mình như chuối, cam, chanh, táo.... Trẻ lựa chọn cách sắp xếp cửa hàng theo mô hình chợ truyền thống hay siêu thị mà trẻ đã được quan sát trong thực tế hay ở góc xây dựng, trước khi xây dựng nông trại cho các con vật nuôi, trẻ cùng nhau chuẩn bị về vật liệu, lựa chọn vị trí nông trại, trang trí nông trại theo ý tưởng của nhóm.

2.2.2. Biểu hiện quyền tham gia trong quá trình chơi

Đây là giai đoạn trẻ hiện thực hóa những quyết định đã lên ý tưởng thông qua hành động và tương tác thực tế. Theo quan điểm giáo dục học mầm non, trẻ là chủ thể tích cực của HĐVC, thông qua chơi trẻ lĩnh hội kinh nghiệm xã hội và phát triển các năng lực cá nhân. Đây là giai đoạn quyền tham gia của trẻ được thể hiện một cách rõ nét và sinh động nhất với các biểu hiện như sau:

- *Trẻ chủ động thực hiện vai chơi và nội dung chơi đã lựa chọn:* Sau khi đã lựa chọn vai chơi, nội dung chơi theo nhu cầu hứng thú của bản thân, trẻ tiếp tục chủ động tham gia chơi bằng cách thể hiện lời nói, thái độ, hành vi, mối quan hệ phù hợp với vai chơi đã chọn. Đây là biểu hiện thể hiện rõ QTG của trẻ một cách rõ nét trong quá trình chơi. Ở độ tuổi 5-6, trẻ có khả năng nhập vai, duy trì vai chơi và thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với nội dung đã thống nhất. Trẻ chủ động sử dụng đồ chơi, vật liệu chơi, đưa ra quyết định và xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình chơi, không phụ thuộc hoàn toàn vào sự hướng dẫn của GV. Việc chủ động thực hiện và hoàn thành vai chơi, giúp trẻ phát triển tính tự chủ, khả năng giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác và duy trì hứng thú trong hoạt động chơi. Ví dụ: Trong trò chơi “Gia đình”, trẻ tự lựa chọn đảm nhận vai mẹ sau khi thảo luận với các bạn. Trong quá trình chơi, trẻ chủ động quyết định các công việc của vai mẹ như chuẩn bị bữa ăn, chăm sóc em bé, phân công công việc, xử lý các tình huống phát sinh trong gia đình. Trẻ thể hiện hành vi, lời nói phù hợp với vai chơi mà trẻ đảm nhận.

- *Trẻ được tự do bày tỏ ý kiến, nhu cầu và cảm xúc trong khi chơi:* Trong khi chơi, trẻ không chỉ thực hiện các hành động theo vai chơi mà còn thường xuyên nêu lên suy nghĩ, bày tỏ ý kiến, mong muốn, nhu cầu và cảm xúc của bản thân. Trẻ có thể đồng tình hay không đồng tình ý kiến của bạn, thể hiện niềm vui, sự hào hứng, lo lắng hoặc chưa hài lòng với các tình huống xảy ra trong quá trình chơi. Trẻ cũng có thể đề nghị sự giúp đỡ của GV khi cần thiết. Trẻ 5-6 tuổi có khả năng diễn đạt khá rõ ràng suy nghĩ và cảm xúc của mình. Việc tạo cơ hội để trẻ tự do bày tỏ ý kiến, nhu cầu và cảm xúc khi chơi không chỉ giúp trẻ thực hiện QTG mà còn góp phần phát triển sự tự tin, kỹ năng giao tiếp và tương tác xã hội. Khi

ý kiến của trẻ được lắng nghe và tôn trọng, trẻ sẽ tích cực, hứng thú và chủ động hơn trong hoạt động chơi. Ví dụ: Trong trò chơi đóng kịch câu chuyện “Ba cô gái”, khi đang tập diễn, một trẻ bày tỏ mong muốn được đóng vai cô út vì yêu thích nhân vật này. Trong quá trình chơi, trẻ chủ động đề xuất “đoạn này cô út phải chạy thật nhanh về thăm mẹ để giống với câu chuyện hơn”. Khi ý kiến của trẻ được các bạn đồng ý, trẻ thể hiện sự hào hứng, vui vẻ và tích cực tham gia vào hoạt động. Điều này cho thấy trẻ được tự do bày tỏ ý kiến, nhu cầu và cảm xúc trong khi chơi.

- *Trẻ được giao tiếp và hợp tác với bạn bè, cùng giải quyết các mâu thuẫn hoặc tình huống phát sinh:* Ở độ tuổi 5-6, trẻ có nhu cầu giao tiếp và kết bạn ngày càng cao. HĐVC tạo ra môi trường thuận lợi để trẻ có cơ hội được trao đổi ý tưởng, thực hiện nhiệm vụ và giải quyết các mâu thuẫn hay những tình huống phát sinh. Thông qua những tương tác đó trẻ không chỉ thỏa mãn nhu cầu giao tiếp mà còn giúp trẻ phát triển các kỹ năng xã hội cần thiết cho quá trình học tập sắp tới ở trường tiểu học. Thực tế trong quá trình chơi, trẻ được học cách giao tiếp, hợp tác với bạn như phân công vai chơi, sử dụng đồ chơi hay cùng nhau bàn bạc thực hiện nhiệm vụ chung. Đồng thời, trẻ cũng học cách giải quyết các tình huống phát sinh như mâu thuẫn về tranh giành đồ chơi, bất đồng về vai chơi hay sự khác biệt về ý tưởng. Quá trình này giúp trẻ hình thành kỹ năng hợp tác, thương lượng và nhất là khả năng kiểm soát cảm xúc, tôn trọng sự khác biệt của các bạn. Ví dụ: Trong trò chơi “siêu thị tí hon”, có 2 bạn cùng muốn đảm nhận vai bán hàng, thay vì để cô quyết định thì trẻ sẽ được khuyến khích trao đổi, bàn bạc với nhau để tìm cách giải quyết. Sau khi trao đổi xong, hai bạn quyết định sẽ đảm nhận vai bán hàng trong một khoảng thời gian nhất định, rồi đổi vai chơi cho nhau.

- *Trẻ được tự do sáng tạo, thử nghiệm, điều chỉnh nội dung, tình huống chơi:* QTG của trẻ không chỉ dừng lại ở việc chuẩn bị môi trường chơi, lựa chọn trò chơi, cách chơi... mà còn thể hiện trong suốt quá trình chơi thông qua việc trẻ được tự do sáng tạo, thử nghiệm và linh hoạt điều chỉnh cách chơi, nội dung chơi khi cần thiết. Đây là điều kiện quan trọng phản ánh vai trò chủ thể của trẻ trong HĐVC. Nó cho thấy trẻ không chỉ thực hiện các nội dung đã được thống nhất mà còn tích cực tham gia xây dựng, phát triển trò chơi theo ý tưởng của mình. Trong quá trình chơi, trẻ 5-6 tuổi thường nảy sinh những ý tưởng mới, biết thử nghiệm các cách khác nhau, đánh giá kết quả và điều chỉnh cách chơi cho phù hợp với điều kiện thực tế. Việc trẻ được tự do sáng tạo, thử nghiệm, điều chỉnh nội dung, tình huống chơi giúp trẻ phát triển tư duy sáng tạo, khả năng giải quyết vấn đề và nhất là tính linh hoạt và khả năng thích ứng trong các tình huống khác nhau. Ví dụ: Trong trò chơi xây dựng “công viên cây xanh”, ban đầu trẻ dự định xây hàng rào, cổng và trồng nhiều cây xanh. Khi công trình hoàn thành, trẻ nhận thấy rằng công viên chưa có khu vực để nghỉ ngơi nên đã đề xuất bổ sung ghế đá và sắp xếp ở nhiều vị trí khác nhau tạo chỗ dùng chân cho khách nghỉ ngơi. Tiếp đó, từ câu hỏi của một bạn về việc đi dạo vào buổi tối, cả nhóm đã nảy sinh ý tưởng xây thêm hệ thống chiếu sáng cho công viên. Trong quá trình thực hiện, trẻ thử dùng bìa cứng để cột đèn nhưng sau khi thí nghiệm trẻ nhận thấy chất liệu này không chắc chắn và dễ bị đổ. Nên trẻ chủ động thay đổi phương án thay thế chai nhựa có chứa sỏi để tăng độ chắc chắn. Qua trò chơi này ta thấy trẻ không chỉ thực hiện kế hoạch ban đầu mà liên tục sáng tạo, thử nghiệm, điều chỉnh nội dung chơi dựa trên tình huống phát sinh. Đây chính là biểu hiện rõ nét của QTG và vai trò chủ động của trẻ trong HĐVC.

2.2.3. Biểu hiện quyền tham gia của trẻ giai đoạn sau khi chơi (Kết thúc chơi)

Giai đoạn sau khi chơi là thời điểm GV và trẻ cùng nhìn lại quá trình tham gia hoạt động, chia sẻ cảm xúc, trải nghiệm, kết quả đạt được. Đây chính là giai đoạn trẻ được bày tỏ ý kiến, được lắng nghe và tôn trọng những cảm xúc, đánh giá về hoạt động đã tham gia. Trong giai đoạn này, quyền tham gia của trẻ thể hiện qua những biểu hiện sau:

- *Trẻ được chia sẻ cảm nhận và tự đánh giá sau khi chơi:* Đây là một trong những biểu hiện rõ nét cho thấy QTG của trẻ được thực hiện một cách đầy đủ trong HĐVC. Khi được tạo cơ hội nhìn lại quá trình chơi, trẻ không chỉ chia sẻ lại những điều vừa diễn ra mà trẻ còn bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ cá nhân về trò chơi. Thông qua việc chia sẻ cảm nhận và tự đánh giá, trẻ được thực hiện quyền được bày tỏ ý kiến đối với những vấn đề liên quan trực tiếp đến bản thân. Đồng thời phát triển khả năng tự nhận thức, tự đánh giá bản thân và chịu trách nhiệm với hành vi của mình. Việc GV khuyến khích trẻ nói lên cảm nhận “Con thấy trò chơi hôm nay thế nào?”, “Con thích trò chơi nào nhất?”, “Nếu được chơi lại, con sẽ

thay đổi điều gì?”, sẽ giúp trẻ tự tin hơn khi giao tiếp, mạnh dạn thể hiện quan điểm cá nhân. Thông qua nhận xét và đánh giá, trẻ có cơ hội nhìn nhận lại hoạt động của bản thân và của nhóm một cách khách quan hơn. Từ đó rút ra kinh nghiệm cho những lần chơi tiếp theo. Đây cũng là một trong những cách hiệu quả để trẻ tham gia nhìn nhận lại và cải thiện, nâng cao chất lượng HĐVC.

Ví dụ: Sau khi chơi ở góc sách truyện, trẻ chia sẻ rằng mình rất thích những hình ảnh trong sách nhưng trẻ cũng nhận ra bản thân đã nói chuyện hơi to, làm ảnh hưởng đến bạn bên cạnh. Trẻ tự rút kinh nghiệm lần sau sẽ trật tự hơn để không ảnh hưởng đến bạn khác.

Việc được chia sẻ cảm nhận và tự đánh giá không chỉ giúp trẻ nhìn nhận lại quá trình chơi mà còn thể hiện sự tôn trọng tiếng nói của trẻ, góp phần bảo đảm QTG của trẻ trong HĐVC.

- *Trẻ tham gia nhận xét, đánh giá sản phẩm hoặc kết quả chơi của nhóm:* Sau khi kết thúc hoạt động chơi, trẻ không chỉ được nghe cô nhận xét, đánh giá mà còn tham gia nhận xét, đánh giá về sản phẩm hoặc kết quả chơi của nhóm. Điều này cho thấy trẻ được tôn trọng như một chủ thể có ý kiến riêng trong HĐVC. Khi tham gia nhận xét, trẻ có cơ hội nhìn lại quá trình chơi của nhóm: nhóm đã làm được gì, sản phẩm đã hoàn thành chưa, các bạn phối hợp với nhau như thế nào, có cần thay đổi gì không. Đây cũng là cơ sở giúp trẻ hình thành tinh thần trách nhiệm chung với hoạt động tập thể. Trẻ hiểu được kết quả chơi không chỉ thuộc về cá nhân mà là thành quả của cả nhóm. GV nên định hướng phù hợp để hoạt động nhận xét không trở thành phê bình đúng sai mà đơn thuần chỉ là những chia sẻ, học hỏi và cải thiện hoạt động chơi. Ví dụ: Sau khi hoàn thành bức tranh của nhóm về chủ đề “Quê hương em”, GV mời trẻ lên giới thiệu về sản phẩm của nhóm. Trẻ chia sẻ “Bức tranh quê hương của nhóm con có cánh đồng lúa, đường làng, và những cánh diều”. Một số trẻ khác nhận xét: “Con thấy bức tranh rất đẹp vì có cánh đồng lúa chín vàng, nếu vẽ thêm một vài con trâu đang cày dưới ruộng lúa thì bức tranh sẽ đẹp hơn...”. Qua hoạt động này, trẻ được tham gia nhận xét, đánh giá sản phẩm của nhóm đồng thời đưa ra các ý kiến để hoàn thiện bức tranh ở những lần sau.

- *Trẻ đề xuất ý tưởng, kế hoạch cho lần chơi tiếp theo:* Biểu hiện này cho thấy QTG của trẻ không kết thúc khi cuộc chơi kết thúc mà được tiếp tục duy trì trong việc định hướng và cải thiện hoạt động chơi ở những lần sau. Thông qua việc chia sẻ những điều trẻ thích, không thích, chưa hài lòng hoặc mong muốn thay đổi sau khi chơi, trẻ có cơ hội nhìn nhận lại hoạt động của bản thân và của nhóm. Từ đó trẻ cũng rút ra được các bài học, kinh nghiệm và đưa ra ý tưởng mới nhằm làm hoạt động chơi trở nên hấp dẫn, phong phú và phù hợp hơn với nhu cầu của trẻ. Đây cũng là nền tảng ban đầu của kỹ năng lập kế hoạch, giúp trẻ phát triển khả năng tư duy sáng tạo.

Nhờ khả năng tư duy, tưởng tượng và dự đoán ngày càng phát triển, trẻ 5-6 tuổi có thể đưa ra đề xuất về chủ đề chơi, vai chơi, học liệu hoặc cách thức tổ chức chơi cho lần tiếp theo. Những ý tưởng này thường xuất phát từ nhu cầu, hứng thú, kinh nghiệm chơi của trẻ nên thường mang tính sáng tạo và có ý nghĩa đặc biệt đối với trẻ. Khi ý kiến của trẻ được GV quan tâm lắng nghe, ghi nhận và tạo điều kiện thực hiện, trẻ cảm thấy được tôn trọng, trẻ thấy ý kiến của mình có giá trị và có thể tạo ra sự thay đổi cho hoạt động chung. Điều này góp phần hình thành ở trẻ tinh thần trách nhiệm, sự gắn kết với tập thể.

Ví dụ: Trong trò chơi học tập “Bé làm nhà khoa học”, sau khi làm thí nghiệm vật nổi, vật chìm, trẻ trao đổi với cô và bạn: Lần sau mình thêm nhiều đồ vật khác nhau như lá cây, viên sỏi, thìa nhựa nữa nhé. Con muốn có thêm hai chậu nước để thí nghiệm xem đội nào đoán đúng nhiều hơn. Trẻ cũng đề xuất ở lần chơi sau trẻ muốn mặc áo blouse như các nhà khoa học, chuẩn bị thêm kính lúp, kính bảo hộ. Những đề xuất này phản ánh việc trẻ tích cực hoạt động, đóng góp ý tưởng, mong muốn cải thiện nội dung và hình thức tổ chức, đồng thời thể hiện nhu cầu hứng thú và khả năng sáng tạo của bản thân.

3. Kết luận

Quyền tham gia là một trong những quyền cơ bản của trẻ em và cần được bảo đảm trong mọi hoạt động giáo dục, đặc biệt là HĐVC - hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo. Bài viết đã hệ thống hóa và làm rõ các biểu hiện QTG của trẻ 5-6 tuổi theo ba giai đoạn của quá trình chơi: thỏa thuận trước khi chơi, quá trình chơi và kết thúc chơi. Ở mỗi giai đoạn, trẻ đều có cơ hội được bày tỏ ý kiến, lựa chọn, hợp tác, sáng tạo và đánh giá hoạt động theo khả năng và nhu cầu của bản thân. Các biểu hiện QTG của trẻ không tồn

tại tách rời mà có mối quan hệ chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau, phản ánh mức độ tham gia ngày càng sâu của trẻ trong HĐVC. Việc nhận diện đúng các biểu hiện QTG đó không chỉ góp phần cụ thể hóa quyền tham gia trong HĐVC mà còn có giá trị thực tiễn quan trọng, góp phần giúp GV thiết kế, tổ chức và đánh giá HĐVC theo hướng tôn trọng tiếng nói, nhu cầu và khả năng của trẻ. Trên cơ sở đó, GV có thể tạo ra môi trường giáo dục dân chủ, khuyến khích trẻ tham gia vào HĐVC một cách chủ động, tích cực và hiệu quả. Trong quá trình này, GV giữ vai trò là người định hướng, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để trẻ phát huy vai trò chủ thể, tự tin bày tỏ ý kiến, tích cực tham gia vào toàn bộ quá trình chơi.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Chương trình Giáo dục mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Đinh Văn Vang (2009). *Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Hart, R. A. (1992). *Children's Participation: From Tokenism to Citizenship*. UNICEF Innocenti Research Centre, Florence, Italy.
- Lê Thu Hương (2021). *Giáo dục học mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Ánh Tuyết (2019). *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2016). *Luật Trẻ em*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- United Nations (1989). *Convention on the Rights of the Child*. United Nations.

NGHỆ THUẬT TRỊ LIỆU GIẢM STRESS...

Tiếp theo trang 121

3. Kết luận

Trong bối cảnh giáo dục hiện đại đầy thách thức với những áp lực từ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số và nhu cầu cân bằng cuộc sống, sức khỏe tinh thần của GV ngày càng trở thành vấn đề cần được quan tâm đúng mức và kịp thời. Stress nghề nghiệp cùng hội chứng kiệt sức không chỉ gây tổn hại đến sức khỏe cá nhân người dạy mà còn ảnh hưởng lan tỏa đến chất lượng giáo dục tổng thể và môi trường học tập của SV. NTTL nổi lên như một hướng tiếp cận nhẹ nhàng nhưng vô cùng hiệu quả trong việc hỗ trợ cân bằng cảm xúc và giảm áp lực tinh thần. Thông qua ngôn ngữ của màu sắc, hình ảnh và hoạt động sáng tạo, người tham gia có cơ hội kết nối sâu sắc với cảm xúc bản thân, thư giãn tâm lý và từng bước tái tạo nguồn năng lượng tích cực cho công việc cũng như cuộc sống. Workshop “Nghệ thuật trị liệu giảm stress - chữa lành và cân bằng cảm xúc cho GV” không nhằm mục tiêu đào tạo kỹ năng hội họa chuyên nghiệp hay thực hiện trị liệu tâm lý sâu. Thay vào đó, chương trình tập trung xây dựng một không gian trải nghiệm an toàn, ấm áp, nơi GV có thể tạm dừng guồng quay áp lực công việc, lắng nghe tiếng nói nội tâm và chăm sóc sức khỏe tinh thần một cách chân thành thông qua nghệ thuật. Thông điệp cốt lõi: “Nghệ thuật không nhất thiết phải tạo ra những bức tranh đẹp. Đôi khi, nghệ thuật chỉ đơn giản là một khoảng lặng để con người được thở chậm lại, lắng nghe cảm xúc và chữa lành chính mình”.

Tài liệu tham khảo

- American Art Therapy Association (2021). *About Art Therapy and Mental Health*. Alexandria, VA: AATA.
- Freudenberg, Herbert J. (1974). Staff Burn-Out. *Journal of Social Issues*, 30(1), 159-165.
- Jennings, Patricia A., & Greenberg, Mark T. (2009). The Prosocial Classroom: Teacher Social and Emotional Competence in Relation to Student and Classroom Outcomes. *Review of Educational Research*, 79(1), 491-525.
- Kyriacou, Chris (2001). Teacher Stress: Directions for Future Research. *Educational Review*, 53(1), 27-35.
- Malchiodi, Cathy A. (2012). *Handbook of Art Therapy*. New York: Guilford Press.
- Maslach, Christina, & Jackson, Susan E. (1981). The measurement of experienced burnout. *Journal of Occupational Behaviour*, 2(2), 99-113.
- Moon, Bruce L. (2010). *Art-Based Group Therapy: Theory and Practice*. Springfield, IL: Charles C Thomas Publisher.
- National Endowment for the Arts (2011). *The Arts and Human Development: Framing a National Research Agenda for the Arts, Lifelong Learning, and Individual Well-Being*. <https://www.arts.gov/impact/research/publications/arts-and-human-development-framing-national-research-agenda-arts-lifelong-learning-and-individual>.
- National Institute for Occupational Safety and Health (2022). Stress at Work. U.S. Department of Health and Human Services.
- Rubin, Judith Aron (2016). *Approaches to Art Therapy: Theory and Technique*. New York: Routledge.
- UNESCO (2023). Mental health and psychosocial well-being in education. Paris: UNESCO. World Health Organization (2019). Burn-out an occupational phenomenon: International Classification of Diseases (ICD-11). Geneva: WHO.